TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16-4-2026
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Minh.
2. Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Đặng Thị Kim Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Thúy Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc "tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 26/01/1994.

Căn cước công dân số: 080194014563, cấp ngày 08/7/2021.

Địa chỉ: số 28, ấp Cả Nổ, xã X, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: xã V, huyện M, tỉnh Long An).

2. Bị đơn: ông Huỳnh Văn B, sinh ngày 09/11/1986.

Căn cước công dân số: 080086010127, cấp ngày 13/8/2021.

Địa chỉ: số 105/1 ấp 1, xã N, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: xã Y, huyện Z, tỉnh Long An).

(Ông B có mặt và bà A vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2025, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy A trình bày: bà và ông Huỳnh Văn B kết hôn từ năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Tân Hưng, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là hai vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã.

Hiện nay, bà và ông B không còn sống chung với nhau từ tháng 3/2025 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn B.

- Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Gia K, sinh ngày 16/09/2015, hiện đang sống cùng cha. Nếu được ly hôn, bà xin giao con Huỳnh Gia K cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: cam kết không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Huỳnh Văn Sơn trình bày: bà A là người không biết lo cho gia đình, chỉ biết đi làm ở công ty rồi về nhà; đồng thời không trung thực trong quan hệ hôn nhân. Vợ chồng đã ly thân từ ngày 27/3/2025 đến nay; bà A không còn tình cảm nữa thì ông đồng ý ly hôn với bà A. Khi ly hôn, ông yêu cầu trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Gia K, sinh ngày 16/09/2015, không yêu cầu cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử. Tòa án đã xác định đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của đương sự. Các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo tố tụng.

- Về nội dung:

+ Về hôn nhân: Bà A yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Văn B. Tại phiên tòa, ông B thống nhất với yêu cầu ly hôn của bà A. Nhận thấy, bà A và ông B chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào 27/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp, được ghi nhận tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn hạnh phúc được nữa. Nay bà A yêu cầu ly hôn với ông B là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A.

+ Về con chung: bà A và ông B có với nhau 01 người con chung là cháu Huỳnh Gia K, sinh ngày 16/9/2015. Khi ly hôn bà A yêu cầu giao con chung là cháu Huỳnh Gia K cho ông B tiếp tục nuôi dưỡng, không cấp dưỡng. Ông B đồng ý tiếp tục nuôi con chung là cháu Huỳnh Gia K, sinh ngày 16/9/2015, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, cháu Huỳnh Gia K, sinh ngày 16/9/2015 hiện tại đang sinh sống với ông B, ông B nuôi dưỡng cháu Vĩnh ổn định về vật chất, sinh hoạt và đi học, đồng thời bà A cũng đồng ý giao cháu Vĩnh cho ông B tiếp tục nuôi dưỡng. Để đảm bảo cho việc chăm sóc nuôi dưỡng và quyền lợi về mọi mặt của con căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Huỳnh Gia K, sinh ngày 16/9/2015 cho ông B tiếp tục nuôi

dưỡng là phù hợp.

+ Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về nợ chung: cả hai cam kết không có nợ chung nên không xem xét.

+ Về án phí: bà Nguyễn Thị Thúy A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: đơn khởi kiện, bản tự khai, giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn, phiếu xác minh cư trú, căn cước công dân, vận đơn, biên bản hòa giải không được và các tài liệu khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Thúy A khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn B, đồng thời ông B có nơi cư trú tại xã N, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh có phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ để thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2.2] Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà A.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Theo giấy chứng nhận kết hôn số 18/2014 ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Long An thì ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Thúy A là vợ chồng hợp pháp.

[3.2] Theo hồ sơ thể hiện, nguyên đơn cho rằng, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, thường xuyên cải vã. Hiện nay, bà và ông B không còn sống chung với nhau từ tháng 3/2025 cho đến nay. Tại phiên tòa, ông B cũng thừa nhận có mâu thuẫn vợ chồng và vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2025 cho đến nay nên ông đồng ý ly hôn với bà A. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà A và ông B.

[3.3] Về con chung: theo giấy khai sinh số 68/2015 ngày 23/9/2015 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An thể hiện ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Thúy A có 01 người con chung tên Huỳnh Gia K, sinh ngày 16/9/2015, hiện đang sống cùng ông B. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà A đồng ý để ông B trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tại phiên tòa ông B cũng đồng ý nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.4] Về cấp dưỡng: ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Thúy A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.5] Về tài sản chung: không ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.6] Về nợ chung: bà A trình bày là không có; đồng thời không có người yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ đó Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận và lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: bà Nguyễn Thị Thúy A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy A.

[1] Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Huỳnh Văn B.

[2] Về con chung: ông Huỳnh Văn B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Gia K, sinh ngày 16/9/2015.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định của pháp luật.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng: không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: buộc bà Nguyễn Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà A đã nộp theo biên lai thu số 0000110 ngày 06/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

[7] Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 5 - Tây Ninh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Tây Ninh;
- UBND xã N, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TAND KHU VỰC 5

KOA160426.TL.QDBA 480

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cảnh